HỌC VIỆN KỸ THUẬT MẬT MÃ
PHÒNG KT&ĐBCLĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI LẠI
Năm học 2020-2021 học kỳ 2 - (AT14)

Tên học phần : **Giao thức an toàn mạng** Mã học phần : **ATATTM3** Số TC : **2**
Ngày thi : **18/12/2021** Hình thức thi : **T.Nghiệm** Ca thi : **14h** Thi tại:
Tổng số sinh viên: Số sinh viên dự thi:…… Vắng:…….. Có lý do:…… Không lý do:……

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	1	AT140101	Vũ	An	AT14AU				
2	2	AT140801	Đinh Hoàng	Anh	AT14IU				
3	3	AT130203	Doãn Thị Vân	Anh	AT13BT				
4	4	AT140601	Dương Ngô Nam	Anh	AT14GT				
5	5	AT140502	Nguyễn Hoàng	Anh	AT14EU				
6	6	AT130603	Nguyễn Ngọc Tuấn	Anh	AT13GT				
7	7	AT140301	Nguyễn Quách Duy	Anh	AT14CT				
8	8	AT140402	Phí Đình Tú	Anh	AT14DT				
9	9	AT140302	Vũ Việt	Anh	AT14CU				
10	10	AT140103	Nguyễn Thế	Bắc	AT14AU				
11	11	AT140203	Dương Hoàng	Bách	AT14BT				
12	12	AT140303	Trịnh Xuân	Bách	AT14CT				
13	13	AT140105	Lê Bá	Bình	AT14AT				
14	14	AT130506	Nguyễn Thanh	Bình	AT13EU				
15	15	AT140304	Bùi Đức	Chiên	AT14CT				
16	16	AT140305	Lương Văn	Chiến	AT14CT				
17	17	AT140405	Nguyễn Trọng	Chung	AT14DT				
18	18	AT140504	Nguyễn Văn	Chung	AT14EU				
19	19	AT140505	Đặng Đình	Chuyền	AT14ET				
20	20	AT140605	Lê Thế	Công	AT14GT				
21	21	AT140604	Lương Văn	Công	AT14GT				
22	22	AT140704	Nguyễn Mạnh	Cương	AT14HT				
23	23	AT140106	Lê Việt	Cường	AT14AT				
24	24	AT130705	Nguyễn Mạnh	Cường	AT13HU				
25	25	AT140206	Nguyễn Trọng	Đạo	AT14BU				
26	26	AT130316	Đặng Quốc	Đạt	AT13CT				
27	27	AT140306	Đào Thành	Đạt	AT14CU				
28	28	AT140207	Dương Tất	Đạt	AT14BT				
29	29	AT140308	Nguyễn Thành	Đạt	AT14CT				
30	30	AT140406	Nguyễn Thành	Đạt	AT14DT				
31	31	AT140209	Nguyễn Tuấn	Đạt	AT14BT				
32	32	AT140307	Phạm Văn	Đạt	AT14CT				
33	33	AT140309	Nguyễn Trí	Diện	AT14CU				
34	34	AT140407	Nguyễn Văn	Định	AT14DT				
35	35	AT140507	Trần Hữu	Đông	AT14EU				Không được thi
36	36	AT140509	Lê Huy	Du	AT14EU				
37	37	AT130109	Hà Tiến	Duẩn	AT13AT				
38	38	AT140413	Cao Trung	Đức	AT14DT				
39	39	AT140511	Đỗ Minh	Đức	AT14ET				
40	40	AT140706	Lê Huỳnh	Đức	AT14HT				
41	41	AT140705	Ngô Nguyễn Anh	Đức	AT14HT				
42	42	AT140412	Nguyễn Văn	Đức	AT14DT				

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
43	43	AT140609	Phạm Minh	Đức	AT14GT				
44	44	AT140607	Trần Quang	Đức	AT14GT				
45	45	AT130916	Vũ Minh	Đức	AT13KU				
46	46	AT140709	Lưu Tiến	Dũng	AT14HT				
47	47	AT130209	Lưu Văn	Dũng	AT13BT				
48	48	AT140109	Nguyễn Duy	Dũng	AT14AT				
49	49	AT140809	Nguyễn Tấn	Dũng	AT14IT				
50	50	AT130212	Nguyễn Tiến	Dũng	AT13BT				
51	51	AT140108	Nguyễn Tiến	Dũng	AT14AT				
52	52	AT140110	Nguyễn Trung	Dũng	AT14AT				Không được thi
53	53	AT130910	Nguyễn Ngọc	Dương	AT13KU				
54	54	AT140111	Nguyễn Tùng	Dương	AT14AT				
55	55	AT140112	Trần Văn	Dương	AT14AT				
56	56	AT140113	Nguyễn Thực	Đương	AT14AT				
57	57	AT130213	Đào Việt	Duy	AT13BT				
58	58	AT140115	Nguyễn Đức	Duy	AT14AT				
59	59	AT140114	Phạm Trần	Duy	AT14AT				
60	60	AT140116	Trần Ngọc	Duy	AT14AT				
61	61	AT140414	Nghiêm Đình	Giang	AT14DT				
62	62	AT140117	Nguyễn Thị Thu	Giang	AT14AT				
63	63	AT140710	Nguyễn Trường	Giang	AT14HT				
64	64	AT140119	Hoàng Thị	Giấy	AT14AT				
65	65	AT140120	Hà Văn	Giỏi	AT14AT				
66	66	AT140212	Hoàng Sơn	Hà	AT14BU				
67	67	AT140213	Phan Thị	Hà	AT14BT				
68	68	AT140215	Cao Minh	Hải	AT14BT				Không được thi
69	69	AT140416	Ngô Đăng	Hải	AT14DU				
70	70	AT140417	Nguyễn Quốc	Hải	AT14DT				
71	71	AT130317	Nguyễn Thị	Hải	AT13CT				
72	72	AT140216	Trần Văn	Hải	AT14BU				
73	73	AT140312	Bùi Thị Minh	Hằng	AT14CT				
74	74	AT140313	Phạm Văn	Hạnh	AT14CT				
75	75	AT140318	Nguyễn Mạnh	Hiền	AT14CT				
76	76	AT140319	Cù Đức	Hiển	AT14CT				
77	77	AT140810	Cao Xuân	Hiệp	AT14IT				
78	78	AT140421	Đinh Minh	Hiếu	AT14DT				
79	79	AT130616	Đinh Trung	Hiếu	AT13GU				
80	80	AT140612	Đỗ Minh	Hiếu	AT14GT				
81	81	AT140320	Lê Minh	Hiếu	AT14CU				
82	82	AT140714	Lê Minh	Hiếu	AT14HT				
83	83	AT140513	Lý Trung	Hiếu	AT14ET				
84	84	AT140713	Nguyễn Công	Hiếu	AT14HT				Không được thi
85	85	AT140418	Nguyễn Minh	Hiếu	AT14DT				
86	86	AT140611	Nguyễn Minh	Hiếu	AT14GT				
87	87	AT140419	Nguyễn Thành	Hiếu	AT14DU				
88	88	AT140613	Nguyễn Trọng	Hiếu	AT14GT				
89	89	AT140420	Phạm Thành Trung	Hiếu	AT14DU				
90	90	AT140514	Lê Huy	Hiệu	AT14ET				
91	91	AT140515	Đỗ Bùi Nhật	Hoa	AT14ET				
92	92	AT140516	Trần Thị	Hoa	AT14ET				

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
93	93	AT140519	Nguyễn Thị	Hoài	AT14ET				
94	94	AT141022	Đinh Văn	Hoan	AT14DT				Không được thi
95	95	AT140321	Nguyễn Huy	Hoàng	AT14CT				
96	96	AT140715	Nguyễn Minh	Hoàng	AT14HT				
97	97	AT140522	Trần Sỹ	Hoàng	AT14EU				
98	98	AT140323	Trương Việt	Hoàng	AT14CT				
99	99	AT130125	Vũ Nguyễn Minh	Hoàng	AT13AU				
100	100	AT140716	Kiều Thị Lâm	Hồng	AT14HT				
101	101	AT140122	Bùi Thanh	Hùng	AT14AT				
102	102	AT140121	Lê Dương	Hùng	AT14AT				
103	103	AT140618	Nguyễn Việt	Hùng	AT14GT				
104	104	AT140811	Dương Viết	Hưng	AT14IU				
105	105	AT140813	Ngô Quốc	Hưng	AT14IT				
106	106	AT140814	Phùng Thái	Hưng	AT14IT				
107	107	AT140812	Vũ Hồng	Hưng	AT14IU				
108	108	AT140816	Bạch Diệu	Hương	AT14IT				
109	109	AT140815	Ngô Nguyễn Quỳnh	Hương	AT14IU				
110	110	AT140817	Trần Thúy	Hường	AT14IT				
111	111	AT140124	Đặng Đình	Huy	AT14AT				
112	112	AT140821	Nguyễn Đình	Huy	AT14IU				
113	113	AT140822	Nguyễn Quang	Huy	AT14IT				
114	114	AT140123	Nguyễn Thuần	Huy	AT14AU				
115	115	AT140819	Vũ Quốc	Huy	AT14IT				
116	116	AT140125	Tống Ngọc	Huyền	AT14AT				
117	117	AT140218	Phạm Thế	Huynh	AT14BT				
118	118	AT130325	Đặng Quang	Khải	AT13CT				
119	119	AT130231	Đinh Ngọc	Khải	AT13BT				Không được thi
120	120	AT140422	Hoàng Văn	Khánh	AT14DT				
121	121	AT130128	Nguyễn Hữu	Khánh	AT13AT				
122	122	AT130129	Nguyễn Văn	Khánh	AT13AU				
123	123	AT140325	Phạm Khắc	Khánh	AT14CU				
124	124	AT140525	Nguyễn Đăng	Khôi	AT14ET				
125	125	AT140620	Nguyễn Xuân	Khương	AT14GT				
126	126	AT130430	Phan Xuân	Khương	AT13DU				
127	127	AT140621	Lê Trung	Kiên	AT14GT				
128	128	AT130626	Nguyễn Thế	Kiên	AT13GT				
129	129	AT140721	Võ Trọng	Kiên	AT14HT				
130	130	AT130929	Nguyễn Thành	Lâm	AT13KU				
131	131	AT140823	Vũ Bá	Lâm	AT14IU				
132	132	AT140824	Vũ Ngọc	Lâm	AT14IT				
133	133	AT140220	Hoàng Thị	Lan	AT14BT				
134	134	AT140219	Lò Thị Ngọc	Lan	AT14BT				
135	135	AT140326	Phạm Văn	Lăng	AT14CT				
136	136	AT130234	Chu Mạnh	Linh	AT13BT				
137	137	AT140424	Đào Nhật	Linh	AT14DT				
138	138	AT130327	Đào Quang	Linh	AT13CU				
139	139	AT140327	Hoàng Quang	Linh	AT14CT				
140	140	AT130330	Lưu Văn	Linh	AT13CT				
141	141	AT140425	Nguyễn Thị	Linh	AT14DT				
142	142	AT140526	Vi Thùy	Linh	AT14ET				

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
143	143	AT140426	Vũ Thị Hoài	Linh	AT14DT				
144	144	AT140527	Đỗ Phúc	Lộc	AT14ET				
145	145	AT140623	Phạm Văn	Lộc	AT14GU				
146	146	AT140624	Hoàng Kim	Lợi	AT14GT				
147	147	AT140724	Đặng Đình	Long	AT14HT				
148	148	AT140726	Lâm Thăng	Long	AT14HT				
149	149	AT140825	Phạm Quang	Long	AT14IT				
150	150	AT140127	Trần Hà Đình	Long	AT14AT				
151	151	AT140131	Trần Đức	Lương	AT14AT				
152	152	AT140132	Nguyễn Hồng	Lưu	AT14AT				
153	153	AT140223	Nguyễn Văn	Mạnh	AT14BT				Không được thi
154	154	AT140427	Vũ Quốc	Mạnh	AT14DT				
155	155	AT140625	Nguyễn Đình	Minh	AT14GT				
156	156	AT140528	Nguyễn Ngọc	Minh	AT14ET				
157	157	AT130241	Phạm Hoàng	Minh	AT13BT				
158	158	AT140626	Trịnh Quang	Minh	AT14GT				
159	159	AT140728	Nguyễn Huy	Mừng	AT14HT				
160	160	AT140828	Phạm Thị	Mừng	AT14IT				
161	161	AT140829	Lê Thị Trà	My	AT14IT				
162	162	AT140729	Bùi Duy	Nam	AT14HU				
163	163	AT140226	Lục Tuấn	Nam	AT14BT				
164	164	AT130537	Nguyễn Hải	Nam	AT13ET				
165	165	AT140429	Nguyễn Hoài	Nam	AT14DT				
166	166	AT140331	Nguyễn Thành	Nam	AT14CT				
167	167	AT140225	Nguyễn Tiến	Nam	AT14BT				
168	168	AT140430	Hồ Thị	Nga	AT14DT				
169	169	AT140431	Trần Thị	Ngân	AT14DT				
170	170	AT130837	Lê Tuấn	Nghĩa	AT13IT				
171	171	AT140530	Nguyễn Hữu	Nghĩa	AT14EU				
172	172	AT140432	Phạm Tuấn	Nghĩa	AT14DU				
173	173	AT140531	Trần Văn	Ngọ	AT14ET				
174	174	AT140627	Nguyễn Thị	Ngọc	AT14GT				
175	175	AT140629	Bùi Thị	Nguyện	AT14GT				
176	176	AT131033	Lâm Thị	Nhàn	AT13LT				
177	177	AT140730	Nguyễn Đức	Nhân	AT14HT				
178	178	AT140732	Nguyễn Duy	Nhật	AT14HU				
179	179	AT140831	Vũ Văn	Nhiệm	AT14IU				
180	180	AT140135	Đào Thị Cẩm	Nhung	AT14AT				
181	181	AT140134	Nguyễn Trang	Nhung	AT14AT				
182	182	AT140228	Trịnh Duy	Niên	AT14BU				
183	183	AT140230	Bùi Quang	Ninh	AT14BU				
184	184	AT140229	Nguyễn Thị	Ninh	AT14BT				
185	185	AT140336	Lê Hồng	Phong	AT14CU				
186	186	AT140335	Nguyễn Trung	Phong	AT14CT				
187	187	AT140833	Phạm Thế	Phong	AT14IT				
188	188	AT140334	Trần Thế	Phong	AT14CT				
189	189	AT140433	Ngô Đức	Phú	AT14DT				
190	190	AT140434	Phạm Duy	Phúc	AT14DU				
191	191	AT140436	Đỗ Duy	Phước	AT14DT				
192	192	AT140437	Thân Quang	Phước	AT14DT				

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
193	193	AT140535	Đặng Thị Thu	Phương	AT14ET				
194	194	AT140536	Phạm Thu	Phương	AT14ET				
195	195	AT140632	Cao Thị	Phượng	AT14GT				
196	196	AT140734	Chu Văn	Quân	AT14HT				
197	197	AT140634	Ngô Anh	Quân	AT14GT				
198	198	AT140835	Nguyễn Hồng	Quân	AT14IT				
199	199	AT140735	Nguyễn Văn	Quân	AT14HT				
200	200	AT130641	Trần Hồng	Quân	AT13GT				Không được thi
201	201	AT140836	Lê Văn	Quang	AT14IT				
202	202	AT140839	Nguyễn Bá	Quang	AT14IT				
203	203	AT130245	Nguyễn Đình	Quang	AT13BT				
204	204	AT140337	Nguyễn Nhật	Quang	AT14CU				
205	205	AT140837	Trần Văn	Quang	AT14IT				
206	206	AT130443	Trương Văn	Quang	AT13DU				
207	207	AT130444	Vũ Bá	Quang	AT13DU				
208	208	AT140838	Vũ Minh	Quang	AT14IT				
209	209	AT140137	Quách Ngọc	Quảng	AT14AT				
210	210	AT140139	Lương Ngọc	Quý	AT14AT				Không được thi
211	211	AT140138	Nguyễn Văn	Quý	AT14AT				
212	212	AT140140	Nguyễn Thị Hồng	Quyên	AT14AT				
213	213	AT131043	Hoàng Trọng	Quyết	AT13LT				
214	214	AT140142	Đỗ Trọng	Quỳnh	AT14AT				
215	215	AT140339	Đào Hải	Sơn	AT14CT				
216	216	AT140737	Lại Văn	Sơn	AT14HT				
217	217	AT130345	Lê Phi	Sơn	AT13CT				
218	218	AT120444	Ngô Quang Hoàng	Sơn	AT12DU				
219	219	AT140537	Nguyễn Hồng	Sơn	AT14ET				
220	220	AT130545	Nguyễn Thái	Sơn	AT13ET				
221	221	AT140840	Nguyễn Trung Huy	Sơn	AT14IU				
222	222	AT140635	Vũ Hoài	Sơn	AT14GT				
223	223	AT131044	Nguyễn Tiến	Sỹ	AT13LU				
224	224	AT130846	Đặng Anh	Tài	AT13IU				
225	225	AT140232	Nguyễn Lê Tiến	Tài	AT14BT				
226	226	AT131046	Vũ Thị	Tâm	AT13LT				
227	227	AT140234	Lê Văn	Tân	AT14BU				
228	228	AT140236	Lý Xuân	Tấn	AT14BT				
229	229	AT140237	Nguyễn Đức	Tập	AT14BT				
230	230	AT140340	Hoàng Nguyên	Thái	AT14CU				
231	231	AT140341	Nguyễn Quang	Thái	AT14CT				
232	232	AT130449	Hoàng Quang	Thân	AT13DU				
233	233	AT140343	Bùi Đức	Thắng	AT14CT				
234	234	AT140440	Lê Chiến	Thắng	AT14DT				
235	235	AT140344	Lữ Mạnh	Thắng	AT14CT				
236	236	AT140439	Nguyễn Đức	Thắng	AT14DT				
237	237	AT140342	Vũ Đức	Thắng	AT14CT				
238	238	AT140239	Vũ Minh	Thắng	AT14BT				Không được thi
239	239	AT140143	Nguyễn Chí	Thanh	AT14AT				
240	240	AT140441	Nguyễn Chí	Thanh	AT14DT				
241	241	AT130249	Nguyễn Viết	Thanh	AT13BT				
242	242	AT141048	Hoàng Minh	Thành	AT14DT				

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
243	243	AT140442	Nguyễn Đắc	Thành	AT14DU				
244	244	AT140538	Trịnh Xuân	Thao	AT14ET				
245	245	AT130848	Đinh Thị	Thảo	AT13IT				
246	246	AT140539	Trần Thị	Thảo	AT14ET				
247	247	AT140541	Nguyễn Văn	Thi	AT14ET				
248	248	AT140543	Dương Thị Thu	Thìn	AT14ET				
249	249	AT140639	Đào Duy	Thịnh	AT14GT				
250	250	AT140640	Nguyễn Viết	Thọ	AT14GT				
251	251	AT140738	Lã Thị Hoài	Thu	AT14HT				
252	252	AT140741	Bùi Thị Thư	Thư	AT14HT				
253	253	AT140740	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	AT14HT				
254	254	AT140743	Phạm Đức	Thuận	AT14HT				
255	255	AT140744	Đỗ Như	Thưởng	AT14HT				
256	256	AT140644	Bùi Thị	Thúy	AT14GT				
257	257	AT140842	Nguyễn Thị	Thúy	AT14IT				
258	258	AT140645	Phạm Thị	Thúy	AT14GT				
259	259	AT140843	Lê Thị Thu	Thùy	AT14IT				
260	260	AT140243	Nghiêm Thị	Thủy	AT14BT				Vắng có lý do
261	261	AT140845	Hoàng Văn	Thuyết	AT14IT				
262	262	AT131051	Hoàng Khắc	Tiến	AT13LT				
263	263	AT140144	Nguyễn Bá	Tiến	AT14AT				
264	264	AT130155	Nguyễn Hữu	Tiến	AT13AU				
265	265	AT140746	Phạm Đức	Tiến	AT14HT				
266	266	AT130256	Triệu Đình	Tiến	AT13BT				
267	267	AT140147	Trương Xuân	Tính	AT14AT				
268	268	AT140246	Lê Văn	Toàn	AT14BT				
269	269	AT140148	Sỹ Văn	Toàn	AT14AT				
270	270	AT140245	Trần Đình	Toàn	AT14BT				
271	271	AT140150	Nguyễn Duy	Tới	AT14AU				
272	272	AT120653	Hà Thị Ngọc	Trâm	AT12GT				
273	273	AT140346	Đức Thị Thu	Trang	AT14CT				
274	274	AT140347	Đào Khắc	Trọng	AT14CU				Không được thi
275	275	AT140249	Lê Văn	Trọng	AT14BT				
276	276	AT140250	Nguyễn Đình	Trọng	AT14BT				
277	277	AT140152	Nguyễn Thành	Trung	AT14AT				
278	278	AT140350	Nguyễn Thành	Trung	AT14CT				
279	279	AT140446	Nguyễn Văn	Trung	AT14DT				
280	280	AT140546	Bùi Văn	Trường	AT14ET				
281	281	AT140545	Trịnh Văn	Trường	AT14EU				
282	282	AT140548	Nguyễn Anh	Tú	AT14EU				
283	283	AT130458	Đinh Quang	Tuấn	AT13DU				Không được thi
284	284	AT140551	Lưu Thái	Tuấn	AT14ET				
285	285	AT140550	Nguyễn Anh	Tuấn	AT14ET				
286	286	AT140646	Nguyễn Anh	Tuấn	AT14GT				
287	287	AT130461	Nguyễn Hoàng	Tuấn	AT13DT				
288	288	AT140647	Nguyễn Ngọc	Tuấn	AT14GT				
289	289	AT130659	Bùi Văn	Tùng	AT13GT				Không được thi
290	290	AT140751	Nguyễn Duy	Tùng	AT14HT				
291	291	AT140650	Nguyễn Thế	Tùng	AT14GT				
292	292	AT140750	Nguyễn Tiến	Tùng	AT14HT				

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
293	293	AT140749	Nguyễn Viết	Tùng	AT14HT				
294	294	AT140848	Phạm Thanh	Tùng	AT14IT				
295	295	AT140850	Trịnh Đức	Tùng	AT14IT				
296	296	AT140849	Vũ Đình	Tùng	AT14IT				
297	297	AT131058	Tô Thị Thúy	Tươi	AT13LT				
298	298	AT131057	Lê Đình	Tường	AT13LT				
299	299	AT140251	Phạm Ngọc	Tuyên	AT14BT				
300	300	AT140452	Phạm Duy	Việt	AT14DT				
301	301	AT140651	Vũ Đức	Việt	AT14GU				
302	302	AT140552	Vũ Hồng	Việt	AT14ET				
303	303	AT140752	Hoàng Quang	Vinh	AT14HT				
304	304	AT140652	Trần Thành	Vinh	AT14GT				
305	305	AT140853	Đỗ Thị Diệu	Yến	AT14IT				
306	306	AT140253	Nguyễn Thị Hải	Yến	AT14BT				

Hà Nội, ngày tháng năm 20

Tổng số bài thi : Tổng số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi thứ nhất **Cán bộ coi thi thứ hai** **Người nhận**

HỌC VIỆN KỸ THUẬT MẬT MÃ
PHÒNG KT&ĐBCLĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI LẠI

Năm học 2020-2021 học kỳ 2 - Đợt thi : Thi lần 2 (AT15)

Tên học phần : **Phát triển ứng dụng web** Mã học phần : **ATCTKM7** Số TC : **2**

Ngày thi : **18/12/2021** Hình thức thi : **T.Nghiệm** Ca thi : **14h** Thi tại:

Tổng số sinh viên: Số sinh viên dự thi:…… Vắng:…….. Có lý do:…… Không lý do:……

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	1	AT150303	Nguyễn Tiến	Anh	AT15C				Không được thi
2	2	AT150618	Lưu	Hiệu	AT15G				
3	3	AT150340	Phạm Tấn	Phong	AT15C				Không được thi
4	5	AT120450	Đỗ Hà	Thu	AT12DT				
5	6	AT150557	Trần Thị	Trang	AT15E				
6	7	CT030159	Nguyễn Đức	Tuân	CT3AD				Không được thi
7	8	AT150262	Hoàng Minh	Tuấn	AT15B				

Hà Nội, ngày tháng năm 20

Tổng số bài thi : Tổng số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi thứ nhất **Cán bộ coi thi thứ hai** **Người nhận**

HỌC VIỆN KỸ THUẬT MẬT MÃ
PHÒNG KT&ĐBCLĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI LẠI
Năm học 2020-2021 học kỳ 2 - (AT16CT4DT3)

Tên học phần : **Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam** Mã học phần : **AT1LLDL1** Số TC : **2**
Ngày thi : **18/12/2021** Hình thức thi : **T.Nghiệm** Ca thi : **14h** Thi tại:
Tổng số sinh viên: Số sinh viên dự thi:…… Vắng:…….. Có lý do:…… Không lý do:……

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	1	AT160302	Hồ Minh Đức	Anh	AT16C				
2	2	CT040303	Nguyễn Tuấn	Anh	CT4C				Không được thi
3	3	AT160604	Phạm Lê	Anh	AT16G				
4	4	DT030202	Trần Tiến	Anh	DT3B				
5	5	DT030203	Trương Tuấn	Anh	DT3B				
6	6	DT030204	Vũ Đức	Anh	DT3B				
7	7	CT040106	Dương Đình	Bắc	CT4A				
8	8	AT160206	Đỗ Xuân	Bảng	AT16B				
9	9	AT160207	Phương Văn	Chiến	AT16B				
10	10	AT160307	Trần Văn	Chính	AT16C				
11	11	CT040405	Nguyễn Việt	Cường	CT4D				
12	12	CT040311	Bùi Thành	Đạt	CT4C				Không được thi
13	13	AT160610	Nguyễn Bá	Đạt	AT16G				
14	14	AT160118	Trần Văn	Đông	AT16A				
15	15	CT040415	Đinh Minh	Đức	CT4D				Không được thi
16	16	CT040313	Nguyễn Anh	Đức	CT4C				
17	17	AT160218	Nguyễn Minh	Đức	AT16B				
18	18	AT160316	Phạm Ngọc	Đức	AT16C				Không được thi
19	19	AT160513	Vũ Minh	Đức	AT16E				
20	20	DT030207	Bùi Việt	Dũng	DT3B				
21	21	CT040307	Nguyễn Vũ	Dũng	CT4C				
22	22	CT040213	Nguyễn Quang	Dương	CT4B				
23	23	CT040410	Nguyễn Văn	Duy	CT4D				
24	24	DT030114	Trần Văn	Hà	DT3A				
25	25	AT160123	Kim Tuấn	Hải	AT16A				
26	26	CT040316	Nguyễn Hoàng	Hải	CT4C				
27	27	CT040217	Nguyễn Văn	Hải	CT4B				
28	28	AT160517	Trần Thị	Hằng	AT16E				
29	29	AT160713	Vũ Thị Bích	Hảo	AT16H				
30	30	AT160224	Ngô Đình	Hiếu	AT16B				
31	31	AT160419	Nguyễn Trung	Hiếu	AT16D				
32	32	AT160715	Tạ Quang	Hiếu	AT16H				
33	33	AT160522	Nguyễn Huy	Hoàng	AT16E				
34	34	AT160133	Đỗ Đức	Huy	AT16A				Không được thi
35	35	AT160624	Chu Mạnh	Khang	AT16G				Không được thi
36	38	AT160722	Trịnh Trung	Kiên	AT16H				
37	39	DT030124	Nguyễn Minh	Lai	DT3A				
38	40	AT160529	Nguyễn Duy	Linh	AT16E				
39	41	AT160144	Lê Hoàng	Long	AT16A				
40	42	AT160429	Nguyễn Đức	Long	AT16D				
41	43	AT160146	Bùi Đức	Mạnh	AT16A				
42	44	CT040430	Dương Đức	Mạnh	CT4D				Không được thi

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
43	45	CT040330	Nguyễn Đức	Mạnh	CT4C				
44	46	DT030230	Phạm Lê	Minh	DT3B				
45	47	CT040331	Trương Văn	Minh	CT4C				
46	48	CT040232	Ngô Phương	Nam	CT4B				
47	49	CT040334	Nguyễn Kim	Nam	CT4C				
48	50	AT160337	Quách Thành	Nam	AT16C				Không được thi
49	51	AT160729	Trịnh Giang	Nam	AT16H				
50	52	DT030130	Bùi Duy	Năng	DT3A				
51	53	AT160338	Dương Minh	Nghĩa	AT16C				
52	54	CT040433	Huỳnh Trung	Nghĩa	CT4D				Không được thi
53	55	CT040434	Hoàng	Nhật	CT4D				
54	56	CT040338	Nguyễn Đức	Phú	CT4C				
55	57	AT160541	Văn Hoàng	Phúc	AT16E				
56	58	AT160245	Vũ Hồng	Phúc	AT16B				
57	59	AT160248	Hoàng Anh	Sơn	AT16B				
58	60	CT040441	Kiều Thế	Sơn	CT4D				Không được thi
59	61	AT160546	Lưu Đức	Sơn	AT16E				
60	62	CT040239	Nguyễn Tuấn	Sơn	CT4B				
61	63	AT160345	Ngô Xuân	Tài	AT16C				
62	64	DT030137	Ôn Cát	Tân	DT3A				
63	65	CT040246	Nguyễn Minh	Thiệu	CT4B				
64	66	AT160449	Nguyễn Thị Thùy	Trang	AT16D				
65	67	AT160754	Vũ Nam	Trường	AT16H				Không được thi
66	68	CT040252	Nguyễn Minh	Tuấn	CT4B				
67	69	AT160758	Vũ Thanh	Tùng	AT16H				

Hà Nội, ngày tháng năm 20

Tổng số bài thi : Tổng số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi thứ nhất **Cán bộ coi thi thứ hai** **Người nhận**

HỌC VIỆN KỸ THUẬT MẬT MÃ
PHÒNG KT&ĐBCLĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI LẠI
Năm học 2020-2021 học kỳ 2 - (AT17CT5DT4)

Tên học phần : **Tin học đại cương** Mã học phần : **ATCTHT1** Số TC : **2**
Ngày thi : **18/12/2021** Hình thức thi : **T.Nghiệm** Ca thi : **14h** Thi tại:
Tổng số sinh viên: Số sinh viên dự thi:…… Vắng:…….. Có lý do:…… Không lý do:……

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	1	AT170402	Nguyễn Văn	Anh	AT17D				
2	2	AT170217	Trần Văn	Hào	AT17B				
3	3	AT170524	Nguyễn Sỹ	Hùng	AT17E				
4	4	AT170627	Phạm Ngọc	Kiểm	AT17G				Không được thi
5	5	DT040232	Nguyễn Đình	Luật	DT4B				
6	6	DT040136	Phạm Đức	Minh	DT4A				Không được thi
7	7	AT170635	Vũ Giang	Nam	AT17G				Không được thi
8	8	CT050240	Mai Hoàng	Phương	CT5B				
9	9	AT170242	Đỗ Danh	Quyền	AT17B				
10	10	CT050444	Hoàng Kim	Thạch	CT5D				Không được thi
11	11	AT170247	Đặng Kim	Thắng	AT17B				
12	12	AT170253	Khương Trọng	Trinh	AT17B				
13	13	AT170754	Nguyễn Đức	Việt	AT17H				

Hà Nội, ngày tháng năm 20

Tổng số bài thi : Tổng số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi thứ nhất **Cán bộ coi thi thứ hai** **Người nhận**